

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 458/2020/HS-PT

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 369/2020/TLPT-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N**; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1041/11 (số cũ: 449B/16) đường TXS, KP3, phường TH, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (chết) và bà Bùi Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 199/2011/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 200/GCN của Trại giam Phước Hòa), chưa thi hành xong án phí và

hình phạt bổ sung (văn bản trả lời xác minh số 1065/CCTHADS ngày 15/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

-Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 170/2013/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung quyết định số 13/TB-TA ngày 13/10/2013(bl.116-120); chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2014 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 665/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số 1065/CCTHADS ngày 15/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

-Ngày 25/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 25/2015/HSST), Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2018 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 272/GCN của Trại giam Phước Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 24/GXN-THADS ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An);

Tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 24/02/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông **Nguyễn Nhựt T**; sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: 389E ấp C, xã TT, huyện CT, tỉnh BT; nơi cư trú: 4/5 đường số 3A, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, sau khi nhận được điện thoại của Quách Hoàng Giang rủ đi trộm cắp, Nguyễn Đình N lấy bộ “đoản” (dụng cụ dùng để mở, bẻ khóa) và đón xe ôm đến khu Trung Sơn, huyện Bình Chánh để gặp Giang. Sau khi gặp nhau, Giang điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu đen (không rõ biển số) chở N lưu thông trên đường Võ Văn Kiệt (hướng về Quận 1). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy ngang nhà số 1470 đường Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6, Giang thấy chiếc xe máy mang biển số 59N1-666.57 (loại xe Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc) của ông Nguyễn Nhựt T trước nhà mà không có người trông coi. Giang chỉ cho N thấy, rồi điều khiển xe vòng lại và dừng gần chiếc xe của ông T. N xuống xe, đi bộ đến tiếp cận xe của ông

T và dùng “đoản” bẻ ổ khóa công tắc xe. Sau đó, N dẫn lùi chiếc xe xuống lòng đường để nổ máy chạy đi. Tuy nhiên, do bánh trước chiếc xe của ông T được khóa bằng dây xích nên làm cho N và xe cùng ngã xuống đường. Lúc này, mọi xung quanh phát hiện tri hô, N chạy bộ băng qua đường và nhảy xuống kênh Tàu Hủ để tẩu thoát nhưng bị mọi người bắt giữ giao Công an Phường 3, Quận 6. Trong lúc hỗn loạn, Giang điều khiển xe Honda Vision chạy thoát.

Theo văn bản số 333/TCKH ngày 28/02/2020 và Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6, xác định được như sau: Tại thời điểm ngày 24/02/2020, chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của ông T có giá là 9.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-Q6 ngày 09/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020;

Phạt bổ sung 7.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và giải thích rằng: Bị cáo xin giảm hình phạt chính; đối với hình phạt bổ sung, bị cáo không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 3 án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn tiếp tục tái phạm; phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, ở tại trước nhà số 1470 đường Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy mang biển số 59N1-666.57 có trị giá 9.000.000đ của ông Nguyễn Nhựt T. Bị cáo là người trực tiếp dùng “đoản” bẻ khóa xe và dắt xe đi nhưng bị mọi người phát hiện truy đuổi, bắt giữ. Chiếc xe máy đã được thu hồi giao trả lại cho ông T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt: Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2012; ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2014; ngày 25/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2018. Trong khi các án tích đã nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh và điều luật như đã vừa nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h và s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3].Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo người có nhiều án tích, đã từng phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi phạm tội có mức độ nguy hiểm cao, có chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, cần chấp nhận theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5].Qua xem xét toàn diện vụ án, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có một số sai sót, đó là không xác định đúng về án tích của bị cáo, cụ thể: Theo bản án số 170/2013/HS-ST ngày 24/9/2013 và Thông báo sửa chữa bổ sung quyết định số 13/TB-TA ngày 13/10/2013 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng Bản án sơ thẩm lại xác định bị cáo bị xử phạt 02 năm tù; theo bản án số 25/2015/HSST ngày 25/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì bị cáo bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù nhưng bản án sơ thẩm lại xác định là xử phạt 03 năm 03 tháng tù (bl.116-128). Những sai sót đã nêu cần phải được rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình N 05** (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020;

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 6; | (1) |
| - PC53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đương sự: | (1) |
| - Chi Cục THA Quận 6; | (1) |
| - TAND Quận 6; | (2) |
| - Công an Quận 6; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn